

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2017/ HNGĐ-ST

Ngày 04 tháng 10 năm 2017

V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Văn Viên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lương Ngọc Cảnh;

2. Ông: Hoàng Văn Xuân;

- Th- ký phiên tòa: bà Công Thị Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 04 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 42/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017. Về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15 /2017/QĐXX-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Đàm Thị T, sinh năm 1993

Trú tại: xóm T - xã Q - huyện Trà Lĩnh - tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

2. *Bị đơn:* Hà Văn D, Sinh năm 1990

Trú tại: xóm P - xã T - huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

(Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đàm Thị T trình bày: Tôi (T) và anh D kết hôn vào ngày 18/02/2012, việc kết hôn trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, có giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng bình thường, có thời gian sống chung hơn 03 năm và đã có với nhau một con chung tên cháu là Hà Thị Kim O sinh ngày 23/01/2013. Hiện nay cháu O đang ở với anh D tại xóm Phò P, xã T, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng

Nguyên nhân, lý do ly hôn: Trong thời gian sống chung tính tình không hợp, quan điểm sống không đồng nhất hay xảy ra nhiều mâu thuẫn, tôi phát hiện chồng tôi nghiện ma túy tôi cùng gia đình khuyên bảo anh đi cai nghiện nhưng anh không chịu đi cai, hai vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh chửi mắng tôi rất nhiều lần nên chúng tôi chính thức cắt đứt quan hệ vợ chồng sống ly thân từ ngày 07 tháng 4 năm 2015 đến nay.

Tài sản hồi môn ngày cưới, tài sản chung, tài sản riêng không có.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi và anh Hà Văn D được ly hôn; Về con cái tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thị Kim O và không yêu cầu anh D cấp dưỡng. Về tài sản không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Hà Văn D nhiều lần, để tiến hành các thủ tục nh- tự khai, lấy lời khai, hòa giải nhưng bị đơn đã cố tình lẩn tránh không có mặt nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của bị đơn được.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn chị T cung cấp cho Tòa án: Giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh của con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

[1] Chị T và anh D kết hôn vào ngày 18 tháng 02 năm 2012 việc kết hôn trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau có giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện TK, tỉnh Cao Bằng. Cưới xong tình cảm vợ chồng bình thường, có thời gian sống chung hơn 03 năm và đã có với nhau một con chung tên cháu là Hà Thị Kim O sinh

ngày 23/01/2013. Hiện nay cháu O đang ở với anh D tại xóm P, xã T, huyện TK, tỉnh Cao Bằng.

Nguyên nhân, lý do xin ly hôn là trong thời gian sống chung tính tình hai vợ chồng không hợp, quan điểm sống không đồng nhất hay xảy ra mâu thuẫn, chị T phát hiện anh D nghiện ma túy. Mặc dù chị cùng gia đình khuyên bảo anh D đi cai nghiện nhưng anh không nghe mà còn chửi chị T, sau nhiều lần mâu thuẫn chị T bỏ về nhà bố mẹ để không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị T cảm thấy tình cảm không còn hạnh phúc, không thể sống chung với nhau được nữa nên chị T làm đơn ly hôn. Chính thức cắt đứt quan hệ vợ chồng sống ly thân từ ngày 07 tháng 4 năm 2015 đến nay.

[2] Đối với bị đơn anh Hà Văn D: Tòa án đã triệu tập nhiều lần để lấy lời khai và hòa giải theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh D cố tình lẩn tránh không hợp tác, không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Ngày 18/8/2017 Tòa án đã triệu tập anh Hà Văn D đến trụ sở UBND xã T vào ngày 25/8/2017, nhưng anh không có mặt và cũng không báo lại lý do vắng mặt để Tòa án xem xét. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của anh Hà Văn D được. Theo nguồn tin của cơ sở của xóm và xã anh Hà Văn D có mặt tại địa phương, nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng anh cố tình lẩn tránh không hợp tác với Tòa án để làm thủ tục giải quyết việc ly hôn với chị Đàm Thị T.

[3] Tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T không còn tình cảm với anh D, chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Xét thấy chị T và anh D đã sống ly thân từ ngày 07 tháng 4 năm 2015 cho đến nay không còn tình cảm vợ chồng, anh D và chị T không thể hàn gắn quay lại sống chung với nhau được, hơn nữa anh chị đã tự cắt đứt quan hệ vợ chồng trong một thời gian dài. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh chị không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T làm đơn xin ly hôn với anh D là có căn cứ, đúng pháp luật và đúng với các quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

[4] Về con chung Hà Thị Kim O sinh ngày 23/01/2013 giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Tài sản: Tài sản hôn môn ngày cưới, tài sản chung, tài sản riêng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí : Chị T phải nộp án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

□p dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

□p dụng khoản 1 điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

□p dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016, Quy định về thu nộp án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Đàm Thị T và Anh Hà văn D được ly hôn.

2. *Về con chung:* Giao cháu Hà Thị Kim O sinh ngày 23/01/2013 cho chị Đàm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Chị Đàm Thị T Không yêu cầu anh Hà Văn D cấp dưỡng nuôi con.

3. *Tài sản chung:* Không có gì không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm dân sự để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TK theo biên lai số AB/2012/00999, ngày 04/ 7 /2017.

5. Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Hà Văn D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND- TK;
- Các đ-ơng sự;
- THADS - TK;
- UBND xã T - TK;
- UBND xã Q - huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

La Văn Viên

